

**HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI ƯU VIỆT**

Số: .....

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm các bên như sau:

**I – THÔNG TIN CÁC BÊN**

<b>1</b>	<b>BÊN NHẬN GỬI TIỀN (Sau đây gọi tắt là Bên A)</b>	
	Ngân hàng TMCP Nam Á - .....	
	Địa chỉ	
	Điện thoại/Fax	
	Đại diện bởi Ông/Bà	
	Chức vụ	
	Theo Giấy ủy quyền số	
<b>2</b>	<b>BÊN GỬI TIỀN (Sau đây gọi tắt là Bên B) <sup>1</sup></b>	
	<b>❖ Dành cho tổ chức</b>	
	Tên khách hàng	
	Mã khách hàng (CIF)	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú
	Giấy tờ xác minh thông tin	Số: Ngày cấp: / / Nơi cấp: Hiệu lực đến ngày:
	Mã số thuế	
	Địa chỉ	
	Điện thoại/Fax	
	Đại diện bởi Ông/Bà	<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ
	Chức vụ	
	Giấy tờ xác minh thông tin	Số: Ngày cấp: / / Nơi cấp:
	Quốc tịch	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú
	Thị thực/Giấy tờ xác	Số: Hiệu lực cư trú đến ngày:.....

<sup>1</sup> Nếu bên gửi tiền là đồng chủ sở hữu (02 chủ sở hữu trở lên): điền thông tin của tất cả đồng chủ sở hữu, có thể thêm thông tin bên gửi tiền tương tự như mẫu.

định thời hạn cư trú		
Theo văn bản ủy quyền	Số:	Ngày: / /
<b>❖ Dành cho cá nhân</b>		
Họ và tên	<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
Mã khách hàng (CIF)		
Giấy tờ xác minh thông tin	Số:	Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Quốc tịch	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú	
Thị thực/Giấy tờ xác định thời hạn cư trú	Số:	Hiệu lực cư trú đến ngày:.....
Địa chỉ thường trú		
Địa chỉ liên lạc		
Điện thoại		
Đại diện bởi Ông/Bà	<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
Giấy tờ xác minh thông tin	Số:	Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Quốc tịch	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú	
Thị thực/Giấy tờ xác định thời hạn cư trú	Số:	Hiệu lực cư trú đến ngày:.....
Theo văn bản ủy quyền	Số:	Ngày: / /

## II - GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ VIẾT TẮT:

Trong Hợp đồng này các từ ngữ sau đây được hiểu và viết tắt như sau:

- Giấy tờ xác minh thông tin của Bên B là cá nhân là công dân Việt Nam** là Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi.
- Giấy tờ xác minh thông tin của Bên B là cá nhân là người cư trú và cá nhân nước ngoài là người không cư trú:** là thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của cá nhân tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực.
- Giấy tờ xác minh thông tin của Bên B là tổ chức:** bao gồm Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật.

### III – NỘI DUNG THỎA THUẬN

Hai Bên cùng thỏa thuận về việc Bên B gửi và Bên A nhận (các) khoản tiền gửi được nêu tại Điều 1 Hợp đồng Tiền gửi ưu việt này (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với những điều kiện và điều khoản sau:

#### ĐIỀU 1. NỘI DUNG GỬI TIỀN CỦA CÁC KHOẢN TIỀN GỬI

Tên sản phẩm tiền gửi	Tiền gửi có kỳ hạn
Loại tiền	VND
Các khoản tiền gửi cụ thể và độc lập:	
Khoản tiền gửi <sup>2</sup>	Số tiền gửi
1	Bằng số:
	<i>Bằng chữ:</i>
2	Bằng số:
	<i>Bằng chữ:</i>
3	Bằng số:
	<i>Bằng chữ:</i>
4	Bằng số:
	<i>Bằng chữ:</i>
5	Bằng số:
	<i>Bằng chữ:</i>
.....	Bằng số:
	<i>Bằng chữ:</i>
<b>Tổng số tiền gửi</b>	<b>Bằng số:</b>
	<b><i>Bằng chữ:</i></b>
Kỳ hạn gửi	.....tháng
Ngày giá trị	
Ngày đáo hạn	
Phương thức trả lãi	Trả lãi cuối kỳ

<sup>2</sup> Khoản tiền gửi khi mở tối thiểu 02 khoản, tối đa 10 khoản. ĐVKD và Khách hàng thỏa thuận thêm dòng hoặc xóa bớt dòng tương ứng với số lượng khoản tiền gửi theo nhu cầu.

<b>Lãi suất</b>			
<b>Phương pháp tính lãi</b>	<p>Tiền lãi các khoản tiền gửi được tính theo công thức như sau:</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="width: 30%;">Tiền lãi =</td> <td style="text-align: center;"> <math display="block">\frac{\text{Số tiền gửi} * \text{Số ngày thực gửi} * \text{Lãi suất (\%/năm)}}{365}</math> </td> </tr> </table> <p><b><u>Trong đó:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền gửi: là số tiền của các khoản tiền gửi KH gửi tại Nam A Bank;</li> <li>- Lãi suất là: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lãi suất không kỳ hạn thấp nhất tại thời điểm tất toán trước hạn từng khoản tiền gửi hoặc tất toán trước hạn toàn bộ HĐTG; hoặc</li> <li>• Lãi suất có kỳ hạn ghi trên HĐTG đối với các khoản tiền gửi duy trì đến ngày đáo hạn; hoặc</li> <li>• Lãi suất có kỳ hạn do Nam A Bank công bố hoặc thỏa thuận tại thời điểm tái tục.</li> </ul> </li> <li>- Số ngày thực gửi: là số ngày gửi thực tế của khoản tiền gửi rút trước hạn/duy trì đến ngày đáo hạn.</li> </ul>	Tiền lãi =	$\frac{\text{Số tiền gửi} * \text{Số ngày thực gửi} * \text{Lãi suất (\%/năm)}}{365}$
Tiền lãi =	$\frac{\text{Số tiền gửi} * \text{Số ngày thực gửi} * \text{Lãi suất (\%/năm)}}{365}$		

**ĐIỀU 2. THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

1. Bên B gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Bên A thông qua tài khoản thanh toán của Bên B như sau:
  - Chủ tài khoản thanh toán: .....
  - Số tài khoản thanh toán: .....
  - Nơi mở: .....
2. Bên B nhận thanh toán tiền gốc, lãi của các khoản tiền gửi có kỳ hạn liên quan đến Hợp đồng này thông qua tài khoản thanh toán của Bên B như sau:
  - Chủ tài khoản thanh toán: .....
  - Số tài khoản thanh toán: .....
  - Nơi mở:.....

**ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC VÀ LÃI**

1. Thanh toán gốc, lãi khi đến hạn:
  - Không tái tục tiền gửi có kỳ hạn. Bên A thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho Bên B vào tài khoản thanh toán có thông tin chi tiết như tại Khoản 2 Điều 2 Mục này.

- Tái tục tiền gửi có kỳ hạn: tiền gửi có kỳ hạn của Bên B theo Hợp đồng này sẽ được tái tục kỳ hạn mới với các nội dung như sau:
- a. Số tiền tái tục: Chỉ tái tục gốc, tiền lãi thanh toán vào tài khoản thanh toán có thông tin chi tiết như tại Khoản 2 Điều 2 Mục này.
  - b. Kỳ hạn tái tục: bằng kỳ hạn cũ của khoản tiền gửi có kỳ hạn thuộc Hợp đồng này hoặc chuyển sang kỳ hạn ngắn hơn liền kề hoặc cao hơn liền kề nếu không có kỳ hạn ngắn hơn liền kề và theo phương thức lãnh lãi cuối kỳ nếu tại thời điểm tái tục Bên A ngưng huy động loại kỳ hạn mà Bên B đã gửi trước đó.
  - c. Lãi suất tái tục: bằng lãi suất tương ứng của kỳ hạn tái tục Bên A công bố hoặc lãi suất thỏa thuận tại thời điểm tái tục.
2. Việc thỏa thuận lãi suất theo nội dung nêu tại điểm c Khoản 1 Điều này được hai Bên thỏa thuận bằng Phụ lục Hợp đồng.
  3. Nếu ngày đáo hạn của khoản tiền gửi có kỳ hạn rơi vào ngày nghỉ/ngày lễ, Bên A thực hiện chi trả gốc, lãi vào ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ/ngày lễ và số ngày phát sinh thêm kể từ ngày đáo hạn hưởng lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm tất toán. Trường hợp Bên B có nhu cầu rút gốc, lãi vào ngày làm việc liền kề trước ngày nghỉ/ngày lễ xem như Bên B tất toán trước hạn (01 (một) hoặc một số) khoản tiền gửi có kỳ hạn và hưởng lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm tất toán theo quy định tất toán trước hạn.
  4. Trường hợp vào các ngày đáo hạn, kỳ hạn tái tục tiếp theo của khoản tiền gửi có kỳ hạn vượt quá thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy tờ xác minh thông tin của Bên B như tại Khoản 2, Khoản 3 Mục II Hợp đồng này, các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Hợp đồng này sẽ không được tái tục kỳ hạn tiếp theo. Bên A sẽ thanh toán toàn bộ gốc, lãi (nếu có) của (các) khoản tiền gửi có kỳ hạn theo Hợp đồng này vào tài khoản thanh toán của Bên B có thông tin như tại Khoản 2 Điều 2 Mục này.
  5. Loại tiền thanh toán gốc, lãi là Đồng Việt nam.

#### **ĐIỀU 4. GỬI THÊM TIỀN GỐC, RÚT GỐC TRƯỚC HẠN**

1. Bên B không được gửi thêm tiền gốc trong suốt kỳ hạn gửi.
2. Trong thời gian gửi, Bên B được rút **trước hạn 01 (một) hoặc nhiều khoản tiền gửi có kỳ hạn và phải rút toàn bộ số dư của khoản tiền gửi có kỳ hạn** (*không được rút 01 phần khoản tiền gửi có kỳ hạn*) và được rút thành một hoặc nhiều lần.
3. Khi phát sinh rút gốc trước hạn, đối với từng lần rút gốc trước hạn Bên B lập *Giấy đề nghị tất toán tiền gửi* theo mẫu của Bên A và phải thông báo cho Bên A biết trước ít nhất 01 (một) ngày làm việc. Trường hợp Bên B không thông báo hoặc thông báo không đúng quy định Bên A chỉ có nghĩa vụ tiến hành giao dịch khi Bên B thông báo đúng quy định theo thỏa thuận nêu tại Hợp đồng này.

## ĐIỀU 5. SỬ DỤNG VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

1. Sử dụng tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản bảo đảm:
  - a. Bên B có thể sử dụng tiền gửi có kỳ hạn để làm tài sản bảo đảm tại Bên A và/hoặc tại Tổ chức tín dụng (TCTD) khác theo quy định của pháp luật và quy định của Bên A trong từng thời kỳ.
  - b. Trong trường hợp Bên B sử dụng tiền gửi có kỳ hạn để làm tài sản bảo đảm tại TCTD khác, Bên A sẽ thực hiện phong tỏa và cấp xác nhận đã phong tỏa tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Bên B cho TCTD đó theo đề nghị của TCTD có Bên B xác nhận.
2. Chuyển nhượng/Ủy quyền: Bên B có nhu cầu chuyển nhượng/ủy quyền sử dụng tiền gửi có kỳ hạn phải thực hiện chuyển nhượng/ủy quyền sử dụng toàn bộ số dư tiền gửi theo Hợp đồng này theo quy định của Bên A trong từng thời kỳ tại thời điểm chuyển nhượng/ủy quyền.

## ĐIỀU 6. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP RỦI RO

1. Trường hợp tài khoản thanh toán như tại Khoản 2 Điều 2 Mục này của Bên B bị phong tỏa, đóng, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán khác dẫn đến Bên A không thể thực hiện chuyển trả tiền gốc, lãi (nếu có) của (các) khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Hợp đồng này vào tài khoản thanh toán của Bên B:

Vào ngày đến hạn thanh toán gốc, lãi, Bên A sẽ thực hiện treo toàn bộ gốc, lãi vào tài khoản treo chờ trả cho đến khi Bên B thực hiện yêu cầu thanh toán theo quy định. Bên A sẽ không chi trả lãi phát sinh đối với số tiền này.
2. Trường hợp Hợp đồng bị mất/rách/nhàu nát không còn nhận dạng được:
  - a. Ngay khi Hợp đồng bị mất/rách/nhàu nát, Bên B thông báo bằng văn bản theo mẫu *Giấy báo* về việc Hợp đồng bị mất/rách/nhàu nát cho Bên A hoặc bằng điện thoại đến Bên A. Trường hợp Bên B thông báo bằng điện thoại, Bên B phải bổ sung bản chính *Giấy báo* về việc Hợp đồng bị mất/rách/nhàu nát theo quy định của Bên A. Bên A sẽ tiến hành phong tỏa tài khoản tiền gửi có kỳ hạn. Trường hợp Bên B không báo kịp thời, bị kẻ gian lợi dụng, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm.
  - b. Sau 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được thông báo mất/rách/nhàu nát Hợp đồng, nếu không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại: Bên B có thể yêu cầu Bên A thanh toán tiền gốc, lãi (nếu có) của Hợp đồng theo quy định của Bên A; hoặc Bên B có thể yêu cầu tái cấp Hợp đồng bằng văn bản, khi đó Bên A thực hiện cung cấp *sao y bản chính* Hợp đồng cho Bên B.
  - c. *Giấy báo* về việc Hợp đồng bị mất/rách/nhàu nát là hồ sơ bắt buộc đối với các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng báo mất/rách/nhàu nát.
  - d. Trường hợp Bên B làm mất *Giấy báo* về việc HĐTG bị mất/rách/nhàu

nát, Bên B phải lập văn bản cam kết và cung cấp hồ sơ có liên quan để được thanh toán Hợp đồng theo quy định của Bên A.

3. Trường hợp Bên B tìm lại được Hợp đồng đã báo mất:
  - a. Ngay khi tìm lại được Hợp đồng đã báo mất trước đó, Bên B lập và gửi cho Bên A *Giấy đề nghị hủy thông báo mất Hợp đồng tiền gửi* theo mẫu của Bên A.
  - b. Bên A tiến hành kiểm tra, đối chiếu đảm bảo khớp đúng nội dung Hợp đồng do Bên B cung cấp với bản lưu tại Bên A và thực hiện gỡ phong tỏa tài khoản tiền gửi có kỳ hạn.
4. Các trường hợp rủi ro khác, tùy từng trường hợp cụ thể, Nam A Bank sẽ giải quyết trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên liên quan.

#### **ĐIỀU 7. TRA CỨU TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN**

Bên B có thể thực hiện tra cứu tiền gửi có kỳ hạn tại Bên A thông qua các hình thức sau:

1. Tổng đài điện thoại 1900 6679 (có ghi âm, hoạt động 24/7);
2. Tại các địa điểm giao dịch của Bên A;
3. Tra cứu bằng QR Code;
4. Thông qua kênh điện tử: Mobile Banking, Internet Banking, Open Banking và các kênh giao dịch điện tử khác theo quy định Bên A từng thời kỳ.
5. Các kênh tra cứu tài khoản tiền gửi khác theo quy định của Nam A bank từng thời kỳ.

#### **ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:
  - a. Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.
  - b. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho Bên B theo đúng quy định tại Hợp đồng này.
  - c. Thu phí phát sinh đối với các dịch vụ liên quan đến khoản tiền gửi có kỳ hạn của Hợp đồng này theo biểu phí dịch vụ của Bên A ban hành từng thời kỳ.
  - d. Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi có kỳ hạn theo yêu cầu của Bên B.
  - e. Bảo đảm bí mật thông tin về tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của pháp luật.
  - f. Thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng này.
  - g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:
- a. Yêu cầu Bên A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.
  - b. Chuyển số tiền đã cam kết gửi cho Bên A theo đúng số lượng và thời hạn đã thỏa thuận.
  - c. Bên B được hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất thỏa thuận với Bên A trong Hợp đồng này kể từ ngày giá trị như quy định tại Điều 1 Mục này.
  - d. Được yêu cầu Bên A cung cấp thông tin liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Hợp đồng này.
  - e. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tại Bên A.
  - f. Cung cấp chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, xác thực của thông tin tài khoản thanh toán dùng để gửi, nhận chi trả (các) khoản tiền gửi có kỳ hạn của Bên B tại Hợp đồng này.
  - g. Bên B đồng ý cho Bên A thực hiện nhận và chi trả tiền gốc, lãi liên quan đến (các) khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Hợp đồng này thông qua tài khoản thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
  - h. Bên B đồng ý cho Bên A thu các loại phí phát sinh đối với các dịch vụ liên quan đến (các) khoản tiền gửi có kỳ hạn của Hợp đồng này theo phương thức:
    - Cấn trừ vào tiền gốc/lãi tiền gửi phát sinh theo Hợp đồng này.
    - Khác:.....
  - i. Cung cấp chính xác, đầy đủ các hồ sơ khi sử dụng các dịch vụ theo quy định, hướng dẫn của Bên A từng thời kỳ.
  - j. Được sử dụng số dư tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.
  - k. Thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng này.
  - l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 9. THỜI HẠN HIỆU LỰC VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

1. Vào ngày giá trị xác định tại Điều 1 Mục này, nếu Bên A chưa nhận hoặc nhận không đủ số tiền gửi như thỏa thuận thì Hợp đồng này mặc nhiên không có hiệu lực, Bên B sẽ không được hưởng bất kỳ một khoản tiền lãi nào trên số tiền đã nộp hoặc chuyển tới Bên A (nếu có).
2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên hết hiệu lực khi :
  - a. Toàn bộ nghĩa vụ của các Bên theo Hợp đồng này và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung (nếu có) đã được hoàn thành;
  - b. Bên A đã hoàn thành thanh toán gốc, lãi (nếu có) liên quan đến Hợp đồng này vào tài khoản thanh toán của Bên B do thời hạn gửi tiền của Bên B vượt quá thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy tờ xác minh thông tin của Bên B;
  - c. Các Bên đồng ý bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này trước thời



	<p>hạn;</p> <p>d. Một trong các Bên bị giải thể, phá sản hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	
<p><b>ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p>		
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hợp đồng này là căn cứ để Bên A thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn của Bên B.</li> <li>2. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung trên Hợp đồng này phải được sự nhất trí bằng văn bản của các Bên được lập thành các Phụ lục Hợp đồng và/hoặc các hình thức văn bản khác theo quy định của Bên A từng thời kỳ. Phụ lục Hợp đồng, các tài liệu kèm theo (nếu có) và các văn bản do Bên A ban hành có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời Hợp đồng này, các Bên phải có nghĩa vụ chấp hành.</li> <li>3. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này mà hai Bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo pháp luật Việt Nam.</li> <li>4. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để làm cơ sở thực hiện.</li> </ol>	
	<p style="text-align: center;"><b>ĐẠI DIỆN BÊN A</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>ĐẠI DIỆN BÊN B</b> <i>(Cá nhân)</i> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p> <p style="text-align: center;"> <i>(Tổ chức)</i> <b>Người đại diện</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i></p>